CTCP Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cửu Long An Giang (HSX: A

FireAnt

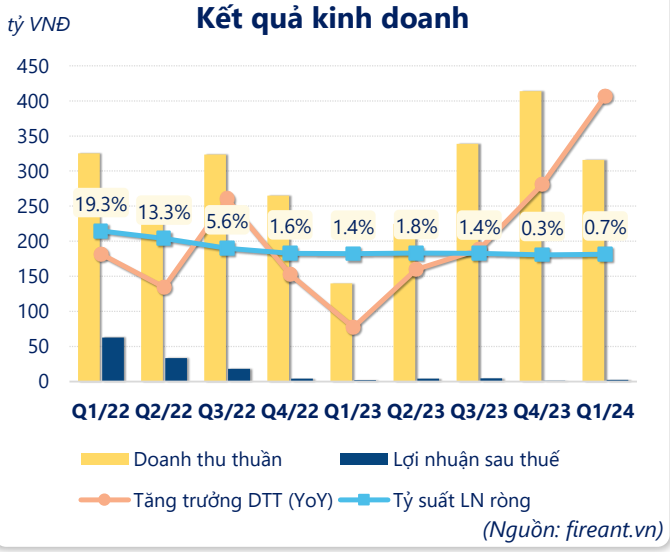
Ngày 31/03/2024	13,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.3%	**8.8%**	**-4.4%**

ROE — 2023: **1.2%** — +/- YoY ▼ 14.2%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	316 tỷ VNĐ	▼ 98.0 ▼ 23.7%	▲ 176 ▲ 126%
LN gộp	39.3 tỷ VNĐ	▼ 14.7 ▼ 27.3%	▲ 12.9 ▲ 48.7%
LN thuần	2.61 tỷ VNĐ	▲ 0.57 ▲ 28.1%	▲ 0.56 ▲ 27.5%
LN sau thuế	2.27 tỷ VNĐ	▲ 0.96 ▲ 73.6%	▲ 0.37 ▲ 19.7%

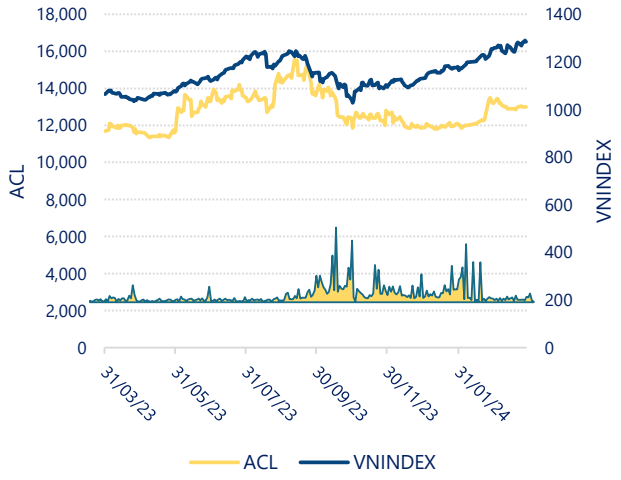
	2023	YoY
DT thuần	1,117 tỷ VNĐ	▼ 50.0 ▼ 4.3%
LN gộp	166 tỷ VNĐ	▼ 109 ▼ 39.8%
LN thuần	17.7 tỷ VNĐ	▼ 119 ▼ 87.1%
LN sau thuế	9.85 tỷ VNĐ	▼ 108 ▼ 91.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

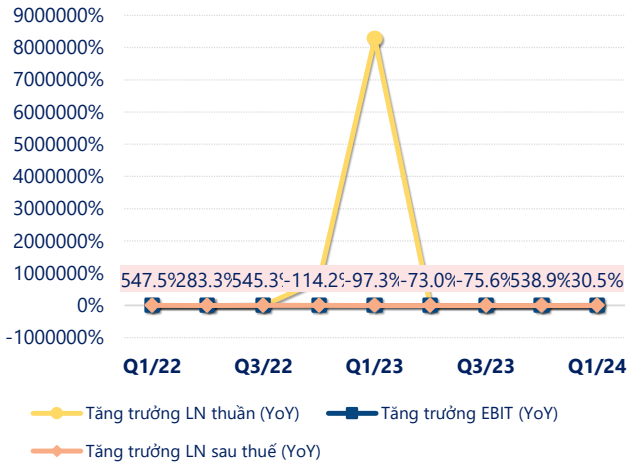
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

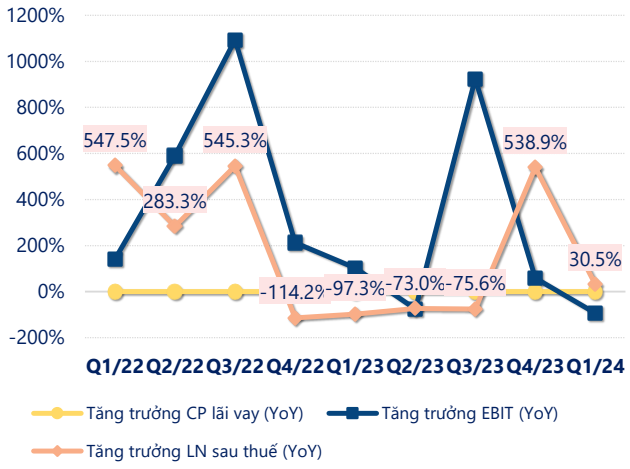
CTCP Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cửu Long An Giang (HSX: A

Tăng trưởng lợi nhuận



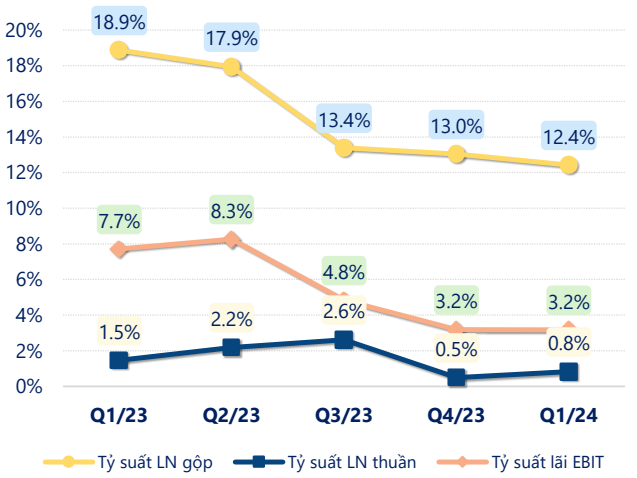
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



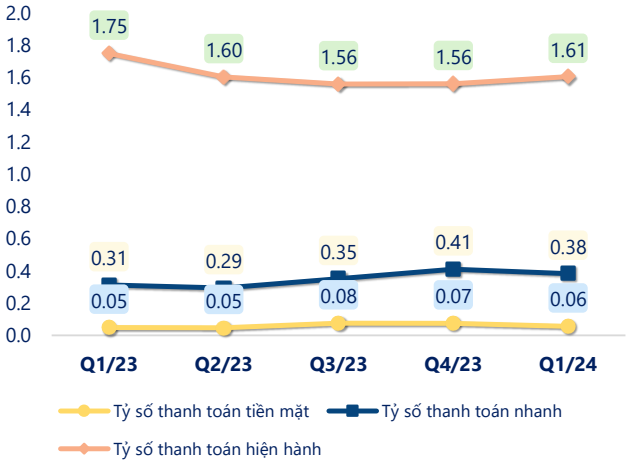
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



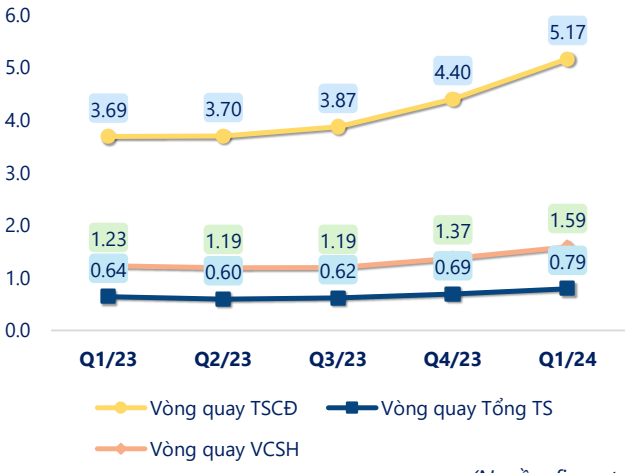
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



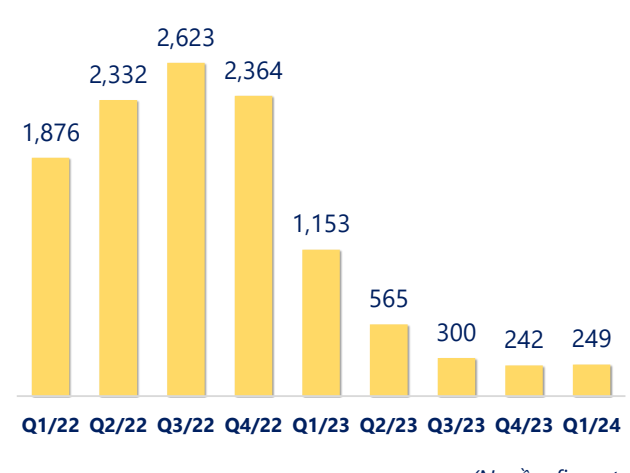
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

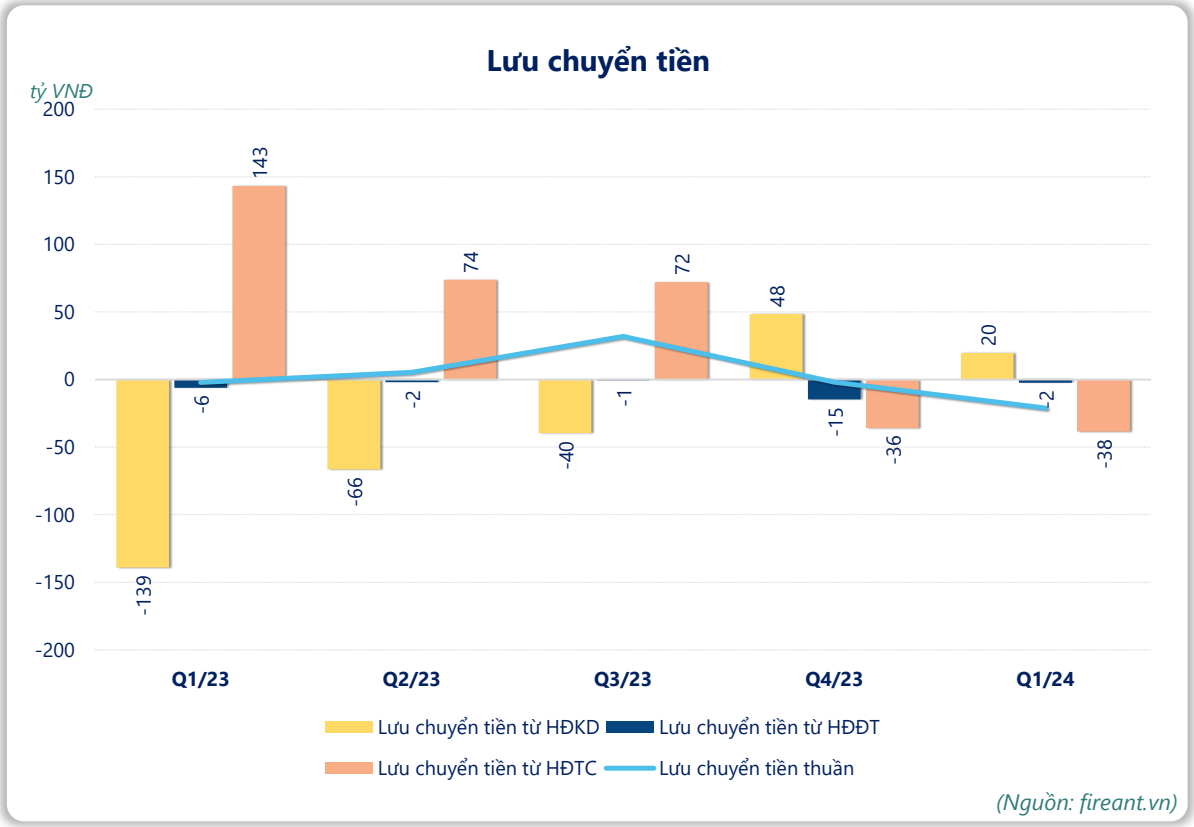


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cửu Long An Giang (HSX:

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**316**	**140**	**126%**	**1,117**	**1,167**	**-4.3%**
Giá vốn hàng bán	277	113	145%	951	892	6.6%
Lợi nhuận gộp	39.3	26.4	48.7%	166	275	-39.8%
Doanh thu HĐTC	2.96	1.35	119%	8.38	11.1	-24.4%
Chi phí TC	7.66	9.21	-16.9%	46.5	37.3	24.8%
Chi phí lãi vay	7.46	8.63	-13.6%	44.9	33.7	33.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	21.0	9.83	114%	67.0	68.5	-2.2%
Chi phí QLDN	**10.9**	**6.63**	**65.0%**	**43.0**	**43.9**	**-2.0%**
LN thuần từ HĐKD	2.61	2.05	27.5%	17.7	137	-87.1%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**0.08**	**-155%**	**-3.91**	**-1.98**	**-97.8%**
LN trước thuế	2.57	2.14	20.1%	13.7	135	-89.8%
Lợi nhuận sau thuế	**2.27**	**1.90**	**19.7%**	**9.85**	**118**	**-91.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.27**	**1.90**	**19.7%**	**9.85**	**118**	**-91.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)